

Ví dụ minh họa bài 12: Ước tính lợi ích kinh tế của dự án xe buýt công cộng

Thẩm định Đầu tư công

Học kỳ Hè

2012

Giảng viên: Nguyễn Xuân Thành

Xe buýt công cộng tại TP.HCM

- ◆ Năm 2008, dịch vụ vận tải xe buýt công cộng ở TP.HCM do 28 hợp tác xã và 3 công ty TNHH cung cấp.
- ◆ Do giá xăng dầu tăng liên tục nên đa số các đơn vị vận tải xe buýt đều bị lỗ về mặt tài chính. Năm 2007 UBND TP đã trợ giá cho các đơn vị này với số tiền lên đến gần 500 tỷ đồng.
- ◆ Vậy, ta có thể xem dịch vụ vận tải xe buýt công cộng như là một thị trường cạnh tranh có biến dạng do trợ cấp.
- ◆ Trong năm 2008, TP.HCM có khoảng 585 ngàn chuyến xe buýt phục vụ hành khách mỗi tháng và doanh thu bình quân mỗi chuyến xe là 140 ngàn đồng. Ngoài doanh thu từ bán vé cho khách trên đây, các hợp tác xã và công ty vận tải xe buýt còn được hưởng trợ cấp từ ngân sách thành phố với mức trợ cấp bằng 50% doanh thu.

Xác định lợi ích kinh tế

◆ Tác động của dự án:

- ✓ *Tác động tăng thêm:* Tổng số chuyến xe buýt trên thị trường tăng từ $Q_0 = 585$ nghìn chuyến lên $Q^D_1 = 610$ nghìn chuyến
Tăng thêm: $Q^D_1 - Q_0 = 25$ nghìn chuyến/tháng.
- ✓ *Tác động thay thế:* Số chuyến xe buýt của những đơn vị cũ giảm từ $Q_0 = 585.000$ xuống $Q^S_1 = 550.000$ chuyến:
Thay thế: $Q_0 - Q^S_1 = 35$ nghìn chuyến/tháng.

◆ Tổng lợi ích kinh tế dự án là diện tích

$Q^S_1 A B E_0 E_1 Q^D_1 Q_0$, trong đó bao gồm:

- ✓ Tổng lợi ích tăng thêm của người tiêu dùng do tăng sử dụng xe buýt = Diện tích $Q_0 E_0 E_1 Q^D_1$.
- ✓ Tổng chi phí nguồn lực xã hội tiết kiệm được từ việc người dân sử dụng dịch vụ mới của dự án thay thế một phần cho dịch vụ cũ = Diện tích $Q_0 B A Q^S_1$.

Thẩm định Đầu tư
công

5

Ước lượng lợi ích kinh tế

◆ Tổng lợi ích kinh tế tăng thêm của người tiêu dùng:

- ✓ Diện tích hình thang $E_0 E_1 Q^D_1 Q_0$

$$= \frac{1}{2} * (P^D_0 + P^D_1) * (Q^D_1 - Q_0) = 3.250 \text{ triệu đồng}$$

◆ Tổng chi phí nguồn lực xã hội tiết kiệm được:

- ✓ Diện tích hình thang $Q_0 B A Q^S_1$

$$= \frac{1}{2} * (P^S_0 + P^S_1) * (Q_0 - Q^S_1) = 6.825 \text{ triệu đồng}$$

◆ Tổng lợi ích kinh tế gộp

- ✓ Diện tích đa giác $Q^S_1 A B E_0 E_1 Q^D_1 Q_0$

$$= 3.250 + 6.825 = 10.075 \text{ triệu đồng}$$

◆ Lợi ích kinh tế b/q 1 chuyến

$$P_e = 10.075/60 = 168 \text{ nghìn đồng}$$

◆ Hệ số chuyển đổi:

$$CF = P_e / P_f = 168/180 = 0,93$$

Thẩm định Đầu tư
công

6